

Bản án số: 75/2024/HS-ST  
Ngày 24 - 7 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phùng Văn Thông.
- Ông Nguyễn Ngọc Triển.

**- Thư ký Phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia Phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Tuân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đình H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn C, xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1973 và bà Lê Thị H, sinh năm 1976. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/02/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Tường, có mặt.

2. Đặng Văn P, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khu 6, thị trấn Tứ Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông chưa xác định và bà Đặng Thị Ch, sinh năm 1976. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/02/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Tường, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 2004; địa chỉ: Khu T, xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Cao Anh C, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn P, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Ông Vũ Văn X, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Đ, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/02/2024, Nguyễn Đình H sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường và bạn gái là Hoàng Thị Thu H, sinh năm 2004, trú tại khu T, xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đến phòng trọ của Đặng Văn P, sinh năm 2002 trú tại khu 6, thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, hiện đang thuê trọ của gia đình bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971, ở tổ dân phố Đ, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường chơi (P là bạn của H). Buổi chiều cùng ngày, khi đang ở trong phòng trọ thì H nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên nói với P: *“Tôi làm tý đồ không”* - ý H là rủ P buổi tối sử dụng trái phép chất ma túy, P hiểu ý nên đáp lại: *“Em không có tiền đâu, nếu chơi thì chơi luôn ở phòng trọ em nhé”*, H hiểu ý P không có tiền mua ma túy và sẽ sử dụng địa điểm là phòng trọ của P để sử dụng ma túy nên đồng ý và nói: *“Ok”*.

Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn tối xong, H, P và H ngồi chơi tại khu vực góc xép trong phòng trọ của P. Lúc này, H lấy từ trong túi quần đang mặc ra 01 viên ma túy kẹo hình lục giác màu trắng bẻ làm 03 mảnh rồi bản thân sử dụng một mảnh bằng cách nuốt uống với nước lọc vào cơ thể rồi để 2 mảnh ma túy còn lại vào một gói giấy cạnh góc tường gần chỗ H đang nằm rồi nói với P và H: *“Ai chơi bao nhiêu thì ra mà lấy”*. Thấy vậy, P và H lần lượt mỗi người lấy một mảnh ma túy rồi sử dụng uống cùng nước vào cơ thể. Sau đó, H lấy chiếc đèn nháy màu trắng bật lên để cả ba người tận hưởng cảm giác phê pha của việc sử dụng ma túy. Một lúc sau, H tiếp tục lấy 01 túi ma túy ketamine từ trong người ra, đổ một nửa ra tờ tiền mệnh giá 1.000đ H đã chuẩn bị, dùng chiếc bật lửa hơi nóng tờ tiền rồi gấp đôi tờ tiền lại và lấy phần đế bật lửa giã nát số ma túy rồi lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ của mình, cuộn dọc thành ống hút được cố định bằng 03 vỏ đầu thuốc lá để làm dụng cụ sử dụng ma túy ketamine. H sử dụng ống hút hít một ít ma túy ketamine đã xào trước đó vào cơ thể và nói với P và H: *“Chơi bao nhiêu thì tự lấy nhé”*. Thấy vậy P, H lần lượt đến sử dụng ống hút làm bằng tờ tiền hít một ít ma túy ketamine đã xào trước đó vào cơ thể. Sau khi sử dụng hết số ma túy ketamine đã bỏ ra, H tiếp tục đổ số ma túy ketamine còn lại

vào tờ tiền mệnh giá 1.000đ trên để xào rồi cả ba cùng nhau sử dụng hết và tận hưởng cảm giác phê pha của ma túy đem lại. Để tăng thêm cảm giác, H tiếp tục lấy ra thêm 01 túi ma túy ketamine và đổ một ít vào tờ tiền mệnh giá 1.000đ trước đó để sử dụng. Do tờ tiền bị thủng nên H lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ khác để xào ma túy. Sau khi xào ma túy ketamine xong thì cả ba đối tượng lần lượt sử dụng hết số ma túy ketamine đó. Một lúc sau P đi xuống giường ở phía dưới để ngủ, H và H nằm nghỉ trên gác xép, túi ma túy ketamine còn thừa, tờ tiền, bật lửa được H cất giấu vào góc trong cùng gác xép trong phòng trọ.

Khoảng 13 giờ ngày 06/02/2024, H đang ở phòng trọ của P thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0983.474.071 của 01 người đàn ông không quen biết gọi đến số thuê bao 0813.327.635 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Pro Max màu trắng đã cũ của H, qua điện thoại người đó hỏi mua của H 02 chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo. Do có ma túy nên H đồng ý bán cho người này với giá 2.000.000đ/01 chỉ ma túy ketamine và 400.000đ/01 viên ma túy kẹo, tổng số tiền bán ma túy là 4.800.000đ, H và người này hẹn đến đoạn đường đối diện quán karaoke XO ở khu Phúc Sơn, thuộc thôn Đ, xã Thượng Trung để giao ma túy.

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 06/02/2024, H mang ma túy đến điểm hẹn để bán cho người đàn ông. Khi hai bên gặp nhau, chưa kịp giao tiền, ma túy thì Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật, gồm: Thu tại túi quần bên trái phía trước H đang mặc 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuột, đường kẻ chỉ màu đỏ bên trong chứa 02 túi nilon không màu, miệng túi đều có mép vuột, đường kẻ chỉ màu xanh bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng niêm phong trong bì thư A1; 01 viên nén hình lục giác màu trắng đục, một mặt được in nổi ký tự "LV"; 02 mảnh vỡ của viên nén hình lục giác màu trắng đục và 01 mảnh vỡ của viên nén hình lục giác màu xám được đựng trong túi nilon niêm phong bì thư ký hiệu A2; tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Pro Max và 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 88L1-296.86. Lợi dụng sơ hở, đối tượng mua ma túy của H bỏ chạy.

Căn cứ lời khai của H, ngày 06/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Đặng Văn P. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ: Thu tại vị trí góc trong cùng gác xép trong phòng trọ 02 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ (trong đó mỗi tờ tiền có một mặt bị hơi lửa cháy xém, bám khói màu đen, một mặt bám dính các hạt tinh thể màu trắng) niêm phong trong phong bì thư ký hiệu B1; Thu tại vị trí gần 02 tờ tiền nêu trên 01 túi nilon không màu có mép vuột, đường kẻ chỉ màu xanh bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu B2; Thu tại vị trí gần 02 tờ tiền trên 01 gói nilon màu đỏ vàng được hàn kín xung quanh bên trong chứa chất bột màu cam niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu B3; Thu

tại vị trí mặt sàn gác xép: 01 chiếc loa màu xám đã cũ, qua sử dụng, 01 chiếc đèn nháy màu trắng đã cũ qua sử dụng, 03 chiếc bật lửa gas đã cũ, qua sử dụng. Nguyễn Đình H khai nhận số ma túy bị thu giữ trên là của H, tàng trữ để bán cho các đối tượng có nhu cầu nhằm thu lời. Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Ngày 06/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường phối hợp cùng Trạm y tế thị trấn Vĩnh Tường tiến hành test nhanh ma túy đối với Nguyễn Đình H, Đặng Văn P và Hoàng Thị Thu H, kết quả: trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Đình H, Đặng Văn P và Hoàng Thị Thu H, đều dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine.

Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của: Nguyễn Đình H niêm phong ký hiệu M1; Đặng Văn P niêm phong ký hiệu M2 và của Hoàng Thị Thu H niêm phong ký hiệu M3 để phục vụ giám định.

Ngày 06/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu niêm phong trong chai nhựa ký hiệu lần lượt M1, M2, M3.

Ngày 11/02/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có các Bản kết luận giám định số 443, 444, 445 lần lượt xác định:

*Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Đặng Văn P, sinh năm: 2002, trú tại: Khu 6, TT Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (ký hiệu M2) gửi đến giám định.*

*Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Hoàng Thị Thu H, sinh năm: 2004 ở xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (ký hiệu M3) gửi đến giám định.*

*Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Đình H, sinh năm: 2001, trú tại: Thôn C, xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (ký hiệu M1) gửi đến giám định.*

Ngày 06/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định các tang vật thu giữ nêu trên gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định chất ma túy xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2, B1, B2, B3 (bút lục 89).

Ngày 10/02/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 439, xác định:

*“1. Tình thể dạng hạt màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4826g (Một phẩy bốn tám hai sáu gam, không kể bao bì) loại Ketamine.*

2. 01 (một) mảnh vỡ của viên nén màu xám có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1989g (Không thấy một chín tám chín gam, không kể bao bì) loại MDMA.

3. 01 (một) viên nén màu trắng đục và 02 (hai) mảnh vỡ của viên nén màu trắng đục có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,8081g (Không thấy tám không tám một gam, không kể bao bì) loại MDMA.

4. Tinh thể dạng hạt màu trắng của mẫu ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2451g (Không thấy hai bốn năm một gam, không kể bao bì) loại Ketamine.

5. Trên 02 (hai) tờ dạng tiền của mẫu ký hiệu B1 gửi giám định đều có bám dính chất ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu tồn tại ở dạng vết.

6. Từ chối giám định đối với mẫu ký hiệu B3 (Mẫu vật được hoàn trả kèm theo Thông báo từ chối giám định số: 52/TCGD ngày 07/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 1,4160 gam, A2 = 0,1765 gam mẫu viên nén màu xám + 0,7490 gam mẫu viên nén màu trắng đục; B1 là 02 tờ dạng tiền mệnh giá 1.000đ; B2 = 0,2182 gam mẫu và toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu A1, A2, B1, B2 được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ 390" trên mép dán giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 08/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trung cầu giám định bổ sung số 262 gửi đến Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với mẫu vật ký hiệu B3 được Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc từ chối giám định theo Thông báo từ chối giám định số: 52/TCGD ngày 07/02/2024.

Ngày 27/02/2024, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 1112/KL-KTHS, xác định:

*Tìm thấy các chất ma túy Methamphetamine, Ketamine, Nimetazepam trong mẫu chất bột màu cam kí hiệu B3 gửi giám định.*

Ngày 15/03/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trung cầu giám định bổ sung số 439 gửi đến Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với mẫu trả của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an ngày 08/03/2024.

Ngày 26/3/2024, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 1938/KL-KTHS, xác định:

*Hàm lượng các chất ma túy Methamphetamine, Ketamine, Nimetazepam trong mẫu gửi giám định lần lượt là 0,3%, 5,8 %, 1,9%.*

*Khối lượng các chất ma túy Methamphetamine, Ketamine, Nimetazepam trong 1,662 gam mẫu lần lượt là 0,0049 gam, 0,0962 gam, 0,0315 gam.*

Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm 1,5437 gam chất bột màu cam và các vỏ bao gói trong niêm phong số 1938/C09(TT2).

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Đình H khai nhận mua của người đàn ông không quen biết, khoảng gần 40 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người béo tại khu vực vòng xuyên gần cầu Vĩnh Thịnh vào tối ngày 02/02/2024 với giá 6.700.000đ, mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng có nhu cầu để thu lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được người đàn ông đó là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 67/CT-VKSVT ngày 29/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Đình H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đặng Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/02/2024).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Văn P từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/02/2024).

Đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Đình H, Đặng Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Đình H, Đặng Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/2/2024, tại phòng trọ của gia đình bà Nguyễn Thị L, ở tổ dân phố Đội Cấn, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường do Đặng Văn P thuê, sử dụng, quản lý, Nguyễn Đình H đã cung cấp 02 túi ma túy Ketamine và 01 viên ma túy MDMA để bản thân cùng Đặng Đình P và Hoàng Thị Thu H sử dụng. Tại đây, H bẻ viên ma túy MDMA làm 03 mảnh, sử dụng hết một mảnh bằng cách nuốt uống với nước lọc vào cơ thể rồi P và H mỗi người lấy 01 mảnh sử dụng. Sau đó, H liên tiếp lấy 02 túi ma túy ketamine đổ ra tờ tiền mệnh giá 1.000đ, dùng chiếc bật lửa hơi nóng tờ tiền rồi sử dụng để bật lửa giảm nát số ma túy Ketamine. Tiếp đó H sử dụng 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ của mình, cuộn dọc thành dạng ống hút và cố định bằng 03 vỏ đầu thuốc lá. Sau đó, H, P và H lần lượt sử dụng ống hút làm bằng tờ tiền hít ma túy ketamine H đã chế biến trước đó ở tờ tiền mệnh giá 1.000đ vào cơ thể. Các đối tượng sử dụng ma túy liên tục đến khoảng 02 giờ sáng ngày 02/6/2024 thì nghỉ. Sau khi sử dụng ma túy, H để các tờ tiền, bật lửa và 01 gói ma túy cất giấu tại góc trong cùng của gác xép phòng trọ của P.

Đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 06/02/2024, Nguyễn Đình H mang theo 01 túi ma túy Ketamine có khối lượng 1,4826g và 01 viên cùng với 03 mảnh ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 1,0070g đến khu vực Phúc Sơn thuộc thôn Đ, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để bán cho người đàn ông (chưa rõ lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Pro Max màu trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0813.327.635; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu đen đã cũ, gắn biển kiểm soát 88L1-296.86.

Quá trình khám xét khẩn cấp phòng trọ của Đặng Văn P ở tổ dân phố Đ, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, Cơ quan điều tra thu giữ: 02 tờ tiền

giấy mệnh giá 1.000đ (trong đó mỗi tờ tiền có một mặt bị hơi lửa cháy xém, bám khói màu đen, một mặt bám dính các hạt tinh thể màu trắng); 01 túi ma túy Ketamine có khối lượng 0,2451g; 01 gói ma túy tổng hợp các chất ma túy có tổng khối lượng là 1,662g, trong đó cụ thể là: 0,0049g ma túy Methamphetamine 0,0962g ma túy Ketamine và 0,0315g ma túy Nimetazepam; 01 chiếc loa màu xám đã cũ, 01 chiếc đèn nháy màu trắng đã cũ qua sử dụng và 03 chiếc bật lửa gas đã cũ, qua sử. Nguyễn Đình H khai nhận toàn bộ số ma túy trên H tàng trữ với mục đích để bán cho các đối tượng có nhu cầu để kiếm lời.

Đối với các chất ma túy thu giữ Nguyễn Đình H, căn cứ theo khoản 2, Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, xác định: số ma túy loại Ketamine và Nimetazepam thu giữ có tổng khối lượng là 1,8554 gam thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 - BLHS; số ma túy loại MDMA, Methamphetamine thu giữ có tổng khối lượng 1,0119 gam thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 - BLHS. Tỷ lệ phần trăm về tổng khối lượng Ketamine, Nimetazepam so với mức tối thiểu quy định tại điểm n, khoản 2, Điều 251 - Bộ luật Hình sự là 9,277% (1,8554g so với 20g), tỷ lệ phần trăm tổng khối lượng MDMA, Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 - Bộ luật Hình sự là 20,238% (1,0119g so với 5g). Tổng tỷ lệ phần trăm của 04 loại ma túy là 9,277% + 20,238% = 29,515% thuộc trường hợp dưới 100% theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Do vậy, hành vi của Nguyễn Đình H đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật Hình sự.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Hành vi bán trái phép 1,8554 gam loại Ketamine và Nimetazepam và 1,0119 gam ma túy loại MDMA, Methamphetamine của Nguyễn Đình H nêu trên phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

Hành vi của Nguyễn Đình H và Đặng Văn P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người cùng sử dụng gồm bản thân H, P và Hoàng Thị Thu H nêu trên phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Điều b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào....*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*b) Đối với 02 người trở lên...”*

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và việc sử dụng chất ma túy vào mục đích chữa bệnh mà còn xâm hại trật an toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người và phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Do vậy, cần phải xử cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết, phân công vai trò một cách chặt chẽ, mỗi bị cáo có mức độ, hành vi khác nhau. Do đó cần đánh giá vai trò, mức độ đối với từng bị cáo để có biện pháp xử lý, đảm bảo nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đình H là người khởi xướng, cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ phương tiện, chế biến ma túy để P, Hoàng Thị Thu H thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy H phải chịu trách nhiệm với vai trò đầu vụ. Đặng Văn P phạm tội với vai trò đồng phạm tích cực – là người cung cấp, tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm để H và H sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại Pên tòa bị cáo Nguyễn Đình H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H trong quá trình điều tra đã tự thú hành vi Tổ chức trái phép chất ma túy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 1,4160 gam, A2 = 0,1765 gam mẫu viên nén màu xám; 0,7490 gam mẫu viên nén màu trắng đục; B2 = 0,2182 gam mẫu và toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu A1, A2, B2 được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẮNG 390" và 1,5437 gam chất bột màu cam và các vỏ bao gói trong niêm phong số 1938/C09(TT2), là chất cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các mẫu giám định hoàn lại kèm theo các Bản kết luận giám định số 443, 444, 445 cùng ngày 11/2/2024, cần tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 1.000đ (niêm phong trong bao gói hoàn lại sau giám định ký hiệu B1) thu giữ được khi khám xét chỗ ở của P, quá trình điều tra xác định 02 tờ tiền đó là của H và P sử dụng vào việc phạm tội. Do đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ H sử dụng cuộn thành ống hút để sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định, sau khi sử dụng ma túy, H đã dùng tờ tiền đó tiêu xài cá nhân nên không thu giữ được.

- Đối với 03 chiếc bật lửa gas, 01 chiếc đèn nháy màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của P, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của H. H và P sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Pro Max màu trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0813.327.635 tạm giữ của H, quá trình điều tra xác định đó là chiếc điện thoại, sim thuê bao chính chủ của H sử dụng vào việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tiêu hủy đối với sim số thuê bao trên.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu đen đã cũ, có số khung: RLCS5C640CY941611; số máy: 5C64-941612 tạm giữ của H, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn C, sinh năm 1955, trú tại: xã Định Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ là người trước đó có đi làm cùng H. Ông C cho Nguyễn Đình H mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 06/02/2024, H sử dụng làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy ông C không biết, không tham gia gì, không có trong kho vật chứng của vụ án khác. Ngày 03/5/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại ông Phạm Văn C chiếc xe máy

mô tô trên, ông C nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì. Đối với chiếc biển kiểm soát của xe mô tô trên quá trình sử dụng H đã làm mất, ông C tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường gì.

- Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 88L1-296.86, quá trình điều tra xác định là biển kiểm soát giả, Nguyễn Đình H gắn trên chiếc xe mô tô của ông Phạm Văn C. Do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc loa màu xám đã qua sử dụng thu giữ được khi khám xét chỗ ở của P, quá trình điều tra xác định chiếc loa đó là của H, H không sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho H NH cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Thị Thu H là người được Nguyễn Đình H và Đặng Văn P tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của P ngày 05/02/2024, quá trình điều tra xác định H không tham gia, không giúp sức, không liên quan gì đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của 02 bị can nêu trên. Do vậy, Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đối với Huyền là có căn cứ đúng theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0983.474.071 đã đặt mua ma túy của Nguyễn Đình H ngày 06/02/2024, H không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu đối với số điện thoại trên, xác định chủ thuê bao là anh Nguyễn Phùng B, sinh năm 1996, trú tại thôn 2, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường. Tuy nhiên, khoảng tháng 01/2024, anh B đã làm mất số sim thuê bao trên và chưa làm thủ tục cấp lại. Hiện ai là người sở hữu, sử dụng số sim thuê bao trên anh Biên không biết. Anh B trình bày: không biết, không liên lạc với Nguyễn Đình H. Cơ quan điều tra tiến hành cho H nhận dạng đối với Biên để xác định có phải người đến mua ma túy không? nhưng H không nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971, trú tại thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường là chủ phòng trọ ở tổ dân phố Đ, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường cho Đặng Văn P thuê trọ, quá trình điều tra xác định bà L cho P thuê phòng trọ từ khoảng tháng 8/2022 đến khi cơ quan điều tra phát hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của P và H, P là người quản lý, sử dụng phòng trọ đó. Việc P và H có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ đó thì bà L hoàn toàn không biết, không liên quan gì. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý gì đối với bà Liên có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình H, Đặng Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo là đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” ; bị cáo Đặng Văn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình H 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/02/2024).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Văn P 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/02/2024).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 1,4160 gam, A2 = 0,1765 gam mẫu viên nén màu xám; 0,7490 gam mẫu viên nén màu trắng đục; B2 = 0,2182 gam mẫu và toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu A1, A2, B2 được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ 390" và 1,5437 gam chất bột màu cam và các vỏ bao gói trong niêm phong số 1938/C09(TT2).

- Tịch thu tiêu hủy đối với các mẫu giám định hoàn lại kèm theo các Bản kết luận giám định số 443, 444, 445 cùng ngày 11/2/2024.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 02 tờ tiền mệnh giá 1.000đ (niêm phong trong bao gói hoàn lại sau giám định ký hiệu B1) thu giữ được khi khám xét chỗ ở của P, quá trình điều tra xác định 02 tờ tiền đó là của H và P sử dụng vào việc phạm tội. Do đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc bật lửa gas; 01 chiếc đèn nháy màu trắng; 01 chiếc biển kiểm soát 88L1-296.86.

- Tịch thu bán phát mại sung và công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 Pro Max màu trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0813.327.635 của Nguyễn Đình H. Tiêu hủy đối với sim số thuê bao trên.

- Trả lại cho Nguyễn Đình H 01 chiếc loa màu xám đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Công an huyện Vĩnh Tường với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H, Đặng Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Cơ quan THAHS CA huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Hồng Giang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu**